

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 26; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 56/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn P, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 7/63, đường NKN, phường TNH, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

* Bị đơn: Anh Triệu Văn N, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn TT, xã TT, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Triệu Văn N có trách nhiệm trả cho anh Đỗ Văn P số tiền gốc là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và tiền lãi tính từ ngày 27/10/2018 đến ngày 01/7/2019 là 3.000.000 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng). Thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 10/11/2019.

Trường hợp đến hạn thanh toán mà anh N không thanh toán hoặc thanh toán không hết số tiền nợ trên cho anh P thì ngoài số tiền phải trả, anh N còn phải trả lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

- Về tiền án phí: Anh P phải chịu 287.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh N thuộc hộ cận nghèo nên được miễn tiền án phí.

3. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Công thông tin điện tử Tòa án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Trang